

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

THÔNG TƯ ĐƯỢC THAY THẾ (Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí)	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ (Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí)	THUYẾT MINH
Căn cứ Pháp lý		
Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016	Luật Báo chí số 126/2025/QH15	Luật Báo chí năm 2025 thay thế Luật Báo chí năm 2016.
Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;	Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP;	Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP
Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông và Truyền thông.	Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, thông tin đối ngoại để đảm bảo phù hợp với chủ trương tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy.
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại,	Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Báo chí,	Theo quy định tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026.
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.	Theo quy định tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026.
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Giữ nguyên	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.	Giữ nguyên	
Điều 2. Đối tượng áp dụng Thông tư này áp dụng đối với cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí; Sở Thông tin và Truyền thông ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Thông tư này áp dụng đối với cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.	Căn cứ khoản 8, Điều 8, Nghị định 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, có hiệu lực từ 16/6/2025, thay thế Nghị định 45/2025/NĐ-CP. Nghị định quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về báo chí, phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tấn, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại.

Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	Giữ nguyên	
1. <i>Báo chí đối ngoại</i> là báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quy hoạch báo chí đối ngoại.	1. Cơ quan báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại bao gồm: a) Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện được quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Báo chí số 126/2025/QH15; b) Các cơ quan báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí, được phân loại theo loại hình báo chí, phạm vi hoạt động và đối tượng phục vụ để thực hiện các yêu cầu đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại quy định tại Thông tư này	Tại mục II. Nhiệm vụ và giải pháp, Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị chỉ đạo nâng cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí trong thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại, trong đó yêu cầu xây dựng kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia bằng tiếng nước ngoài ngang tầm khu vực và thế giới và tạo điều kiện cho hoạt động của các cơ quan báo chí thường trú ở nước ngoài. Những nhiệm vụ này đòi hỏi phải được thực hiện bởi các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện theo quy định của Luật Báo chí năm 2025 (khoản 5, khoản 7, Điều 15, Luật Báo chí năm 2025: “Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có nhiều loại hình báo chí, cơ quan báo chí trực thuộc; có cơ chế đặc thù về tài chính; được thành lập phù hợp với chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”).
2. <i>Báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại</i> là báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình không bao gồm báo chí đối ngoại quy định tại Khoản 1 Điều này.		- Bên cạnh đó, Theo điểm b khoản 3 Điều 3 Luật Báo chí 2025, báo chí có chức năng, nhiệm vụ sau đây: “...truyền thông chính sách, thông tin đối ngoại, nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước. - Hiện tại, các Quy hoạch báo chí đối ngoại đã hết hiệu lực.

	2. Việc Đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí là việc cơ quan báo chí đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, lên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng hoặc trên nền tảng số báo chí quốc gia.	- Phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của báo chí, trong đó có truyền thông chính sách, thông tin đối ngoại, nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước và mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc tại điểm b và điểm e khoản 3 Điều 3 Luật Báo chí năm 2025. - Bổ sung nội dung này để phù hợp với quy định của Luật Báo chí năm 2025 về mở rộng hoạt động báo chí trên không gian mạng, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng tại Mục 1, Chương III, Luật Báo chí năm 2025.
Điều 4. Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí gồm thông tin chính thức về Việt Nam, thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam, thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam và thông tin giải thích, làm rõ quy định tại khoản 1 các Điều 7, 8, 9, 10 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.	Điều 4. Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí gồm thông tin chính thức về Việt Nam, thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam, thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam và thông tin giải thích, làm rõ quy định tại khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.	
Điều 5. Nguyên tắc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí	Giữ nguyên	
1. Đăng, phát nội dung thông tin đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân Việt Nam.	Giữ nguyên	

2. Không đăng, phát nội dung thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, hình ảnh Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.	Bỏ nội dung quy định này.	Vì nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 8 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.
	2. Cơ quan báo chí, tác giả, tác phẩm báo chí sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ hoạt động sản xuất, đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại phải tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trí tuệ nhân tạo và các quy định về đạo đức nghề nghiệp.	Quy định này được bổ sung nhằm cụ thể hóa khoản 3 Điều 39 Luật Báo chí năm 2025 về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ hoạt động báo chí, đồng thời đáp ứng yêu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thông tin đối ngoại.
	3. Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, bao gồm cả nội dung được đăng tải, chia sẻ trên các kênh nội dung chính thức của cơ quan báo chí trên môi trường mạng, phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; bảo đảm xác thực nguồn tin, kiểm chứng thông tin trước khi đăng, phát; thực hiện kiểm soát nội dung theo quy định của pháp luật; không để phát tán thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng hoặc thông tin có thể gây ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia, quan hệ đối ngoại và lợi ích quốc gia, dân tộc.	Căn cứ khoản 1, Điều 1, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.
Chương II YÊU CẦU VỀ VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ		
Điều 6. Đối với báo chí đối ngoại	Điều 6. Đối với Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện	Theo khoản 5 và khoản 7 Điều 15, Luật Báo chí năm 2025: “Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có nhiều loại hình báo chí, cơ quan báo chí trực thuộc; có cơ chế đặc thù về tài chính; được thành lập phù hợp với chiến lược phát
1. Đối với thông tin về các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới: Sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do	1. Đối với thông tin về các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới, việc đăng, phát được thực hiện như sau:	

cơ quan có thẩm quyền cung cấp, việc đăng, phát được thực hiện như sau:		triển và quản lý hệ thống báo chí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”).
a) Vị trí đăng, phát: Trang nhất đối với báo in; trang chủ đối với báo điện tử; bản tin thời sự đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại;	a) Thời gian đăng, phát: Sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp;	
b) Thời gian đăng, phát: Chậm nhất 02 giờ đối với báo điện tử; 05 giờ đối với báo điện tử phải chuyển ngữ; 24 giờ đối với báo in; phát vào bản tin thời sự kế tiếp đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại.	b) Vị trí đăng, phát: Trang nhất đối với báo chí in; trang chủ đối với báo chí điện tử; bản tin thời sự đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại.	
2. Đối với thông tin giải thích, làm rõ: Đăng, phát ở vị trí dễ tiếp cận, vào thời gian sớm nhất.	Giữ nguyên	
3. Đối với các nội dung thông tin đối ngoại khác quy định tại Điều 4 Thông tư này: Đăng, phát vào thời gian trong ngày.	Giữ nguyên	
4. Ngôn ngữ thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài:	4. Ngôn ngữ thể hiện:	
a) Tăng số lượng tin, bài, chương trình sản xuất tiếng nước ngoài (không qua quy trình chuyển ngữ) để đăng, phát trên báo chí;	Giữ nguyên	
b) Chủ động tăng số lượng ngôn ngữ thể hiện bằng tiếng nước ngoài để phục vụ đối tượng thông tin đối ngoại ở các quốc gia khác nhau, trong đó chú trọng phát triển các thứ tiếng ở địa bàn trọng điểm của thông tin đối ngoại theo từng thời kỳ.	Giữ nguyên	

Điều 7. Đối với báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại Khi thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại, khuyến khích:	Điều 7. Đối với các cơ quan báo chí khác Khi thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại, khuyến khích:	
1. Đăng, phát kịp thời, ở vị trí dễ tiếp cận.	Giữ nguyên	
2. Đăng, phát thông tin về quan điểm của Nhà nước Việt Nam đối với vấn đề trong nước và quốc tế vào thời gian sớm nhất hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	Giữ nguyên	
3. Đăng, phát tin, bài, chương trình có nội dung thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài hoặc phụ đề bằng tiếng nước ngoài để thúc đẩy hiệu quả thông tin đối ngoại.	Giữ nguyên	
4. Các đài phát thanh, truyền hình ở địa phương:	Sửa đổi thành: 4. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố	Theo Quy định số 373-QĐ/TW ngày 23/9/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của đảng bộ tỉnh, thành phố.
a) Tổ chức phát lại nội dung thông tin đối ngoại đã phát trên đài phát thanh, truyền hình quốc gia trên cơ sở thỏa thuận giữa các cơ quan báo chí về nhu cầu đăng, phát;	a) Tổ chức đăng, phát lại nội dung thông tin đối ngoại đã được đăng, phát trên báo chí chủ lực đa phương tiện theo thỏa thuận về chia sẻ nội dung giữa các cơ quan báo chí hoặc theo cơ chế chia sẻ nội dung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện.	
b) Cung cấp nội dung thông tin của địa phương để đăng, phát trên báo chí đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh địa phương ra thế giới.	Giữ nguyên	

	Chương III: XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG DỮ LIỆU VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ	Căn cứ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 5 Điều 12 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam; xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại”.
	Điều 8. Quy định chung 1. Cơ quan báo chí xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại phù hợp với giấy phép hoạt động báo chí, tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại, cung cấp thông tin chính thức, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài. 2. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí là tập hợp dữ liệu số về thông tin đối ngoại do cơ quan báo chí xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác trong quá trình thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại; được kết nối, chia sẻ để phục vụ cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật. 3. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại được xây dựng, quản lý, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, thống nhất; tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.	
	Điều 9. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí 1. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí bao gồm: a) Dữ liệu về thông tin chính thức của Việt Nam; dữ liệu quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; dữ liệu về tình hình thế giới vào Việt Nam; dữ liệu giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam và các dữ liệu thông tin đối ngoại khác theo	

	quy định của pháp luật; b) Dữ liệu về kế hoạch, chương trình, báo cáo kết quả thực hiện công tác thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí; c) Dữ liệu về tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí, bao gồm đầu mối thực hiện; loại hình báo chí; các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng; sản phẩm báo chí, sản phẩm truyền thông số, sản phẩm đa phương tiện và các dữ liệu khác phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại; d) Dữ liệu phục vụ theo dõi, thống kê, tổng hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại; đ) Các nhóm dữ liệu khác phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật. 2. Hệ thống dữ liệu được xây dựng, quản lý và khai thác trên cơ sở kế thừa dữ liệu hiện có; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hạn chế trùng lặp trong thu thập, cập nhật dữ liệu; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật. 3. Dữ liệu trong Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí được quản trị thống nhất trong toàn bộ vòng đời dữ liệu, bao gồm việc thu thập, tiếp nhận, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, kiểm chứng, lưu trữ, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, lưu vết và xử lý dữ liệu theo quy định của pháp luật.	
	Điều 10. Yêu cầu đối với dữ liệu và hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí 1. Dữ liệu phải có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và phù hợp với mục tiêu, định hướng thông tin đối ngoại. 2. Dữ liệu được cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan báo chí; bảo đảm đúng mục đích, phạm vi và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	

	3. Dữ liệu được chuẩn hóa phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền ban hành. 4. Dữ liệu được tổ chức, quản lý bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, đồng bộ, truy xuất, kiểm tra và đối soát; hạn chế trùng lặp trong quá trình thu thập, xây dựng, cập nhật và quản lý dữ liệu. 5. Việc kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng phạm vi được phép; không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. 6. Dữ liệu được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ, dữ liệu và pháp luật có liên quan; bảo đảm khả năng sao lưu, phục hồi và duy trì tính toàn vẹn của dữ liệu. 7. Hệ thống dữ liệu phải thực hiện quản lý tài khoản, xác thực người sử dụng và phân quyền truy cập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; bảo đảm chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân quyền mới được cập nhật, chỉnh sửa, khai thác hoặc chia sẻ dữ liệu. 8. Hệ thống dữ liệu phải bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, an ninh dữ liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, quyền sở hữu trí tuệ và các thông tin thuộc phạm vi hạn chế tiếp cận theo quy định của pháp luật; đồng thời thực hiện sao lưu dữ liệu, lưu nhật ký hệ thống, lưu vết truy cập, giám sát hoạt động cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của pháp luật.	
	Điều 11. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí 1. Cơ quan báo chí giao đơn vị đầu mối thực hiện công tác thông tin đối ngoại chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác hệ thống dữ liệu	

	về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí; ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. 2. Các đơn vị thuộc cơ quan báo chí có trách nhiệm thu thập, số hóa, chuẩn hóa, kiểm chứng, cung cấp và cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời ngay sau khi thông tin nguồn có thay đổi hoặc sau khi được rà soát, xác minh; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và tính hợp pháp của dữ liệu do đơn vị mình cung cấp, cập nhật. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu có trách nhiệm sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền; tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan; không làm sai lệch nội dung dữ liệu. 4. Đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn, tổ chức kết nối, chia sẻ, tích hợp và khai thác dữ liệu từ hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của các cơ quan báo chí để phục vụ Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí theo quy định của pháp luật.	
Chương III QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN	Chương IV QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN	
Điều 8. Quyền và trách nhiệm của báo chí đối ngoại	Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện	

1. Quyền của báo chí đối ngoại:	1. Quyền của Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện:	
a) Được Nhà nước ưu tiên đặt hàng thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí;	Giữ nguyên	
b) Được Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Việt Nam và trên các phương tiện truyền thông của nước ngoài.	b) Được Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Việt Nam và trên các cơ quan, thông tấn, báo chí, tổ chức truyền thông nước ngoài.	
2. Trách nhiệm của báo chí đối ngoại:	2. Trách nhiệm của Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện:	
a) Thiết lập chuyên trang, chuyên mục (đối với báo in, báo điện tử), nhóm chương trình, chuyên đề (đối với kênh phát thanh, truyền hình) về nội dung thông tin đối ngoại;	a) Thiết lập chuyên trang, chuyên mục (đối với báo chí in, báo chí điện tử), nhóm chương trình, chuyên đề (đối với kênh phát thanh, kênh truyền hình) về nội dung thông tin đối ngoại; sản xuất các sản phẩm báo chí đa phương tiện, đa ngôn ngữ phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật về báo chí, sở hữu trí tuệ và an ninh mạng;	Theo khoản 1 Điều 23a, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.
b) Đảm bảo có phóng viên, biên tập viên theo dõi về thông tin đối ngoại;	Giữ nguyên	
c) Phối hợp, chia sẻ tin, bài, chương trình được Nhà nước đầu tư cho các cơ quan báo chí, tổ chức, các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước;	c) Chia sẻ tin, bài, chương trình được Nhà nước đầu tư, đặt hàng; hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan chuyên môn về công tác đối ngoại của địa phương nhằm quảng bá hình ảnh Việt Nam, mở rộng phạm vi phổ biến các sản phẩm thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.	
d) Chủ động đăng, phát các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá hình ảnh Việt Nam trên các phương tiện truyền thông của nước ngoài và báo chí của người	d) Đăng, phát các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá hình ảnh Việt Nam trên các cơ quan, thông tấn, báo chí, tổ chức truyền thông nước ngoài, nền tảng số và báo chí của người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và	Theo khoản 2 Điều 23a, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9

Việt Nam ở nước ngoài;	pháp luật nước sở tại.	năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.
đ) Khuyến khích chọn lọc các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình về thông tin đối ngoại để đăng, phát trên các mạng xã hội, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ và nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật;	đ) Lựa chọn các tin, bài, chương trình về thông tin đối ngoại để đăng tải trên các kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng;	Theo mục 1 Chương III Luật Báo chí năm 2025 về hoạt động báo chí trên không gian mạng.
e) Thực hiện tổng kết, đề xuất khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).	e) Thực hiện tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo quy định, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).	Sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, thông tin đối ngoại để đảm bảo phù hợp với chủ trương tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy.
Điều 9. Quyền và trách nhiệm của báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại	Điều 13. Quyền và trách nhiệm của các cơ quan báo chí khác	
1. Quyền của báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại:	1. Quyền của các cơ quan báo chí khác:	
a) Được Nhà nước đặt hàng thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí;	Giữ nguyên	
b) Được Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Việt Nam.	Giữ nguyên	

2. Trách nhiệm của báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại:	2. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí khác	
a) Thông tin tích cực về đất nước và con người Việt Nam trên các lĩnh vực;	Giữ nguyên	
b) Khuyến khích mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề để tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ quốc gia;	b) Thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ quốc gia; thiết lập chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về thông tin đối ngoại phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí;	
c) Phân công phóng viên, biên tập viên theo dõi về thông tin đối ngoại;	Giữ nguyên	
d) Tổ chức tổng kết, đề xuất khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí khi có yêu cầu.	d) Tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí khi có yêu cầu.	
Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí	Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí	
1. Chỉ đạo, thúc đẩy các cơ quan báo chí đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo quy định tại Thông tư này.	Giữ nguyên	
2. Hỗ trợ kinh phí (nếu có) cho báo chí thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại.	Giữ nguyên	
Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Điều 15. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao	Căn cứ khoản 8, Điều 8, Nghị định 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp

		tỉnh, có hiệu lực từ 16/6/2025, thay thế Nghị định 45/2025/NĐ-CP. Nghị định quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về báo chí, phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tấn, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại.
1. Chỉ đạo, kiểm tra việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí địa phương.	1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí tại địa phương và phối hợp xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật và Thông tư này.	
2. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các quy định tại Thông tư này về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi có yêu cầu.	2. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các quy định tại Thông tư này về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi có yêu cầu.	Sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, thông tin đối ngoại để đảm bảo phù hợp với chủ trương tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy.
Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông	Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về báo chí và thông tin đối ngoại thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
1. Cục Thông tin đối ngoại có trách nhiệm:	1. Theo dõi việc thực hiện các quy định tại Thông tư này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này; tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Theo quy định tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026.
a) Theo dõi việc thực hiện các quy định tại Thông tư này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này; tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;	2. Đánh giá hiệu quả việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại của các cơ quan báo chí.	
b) Đánh giá hiệu quả việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại của các cơ quan báo chí;	3. Cung cấp thông tin, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại.	
c) Cung cấp thông tin, tổ chức tập huấn, bồi	4. Phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện.	

đường kỹ năng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại; d) Phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển báo chí đối ngoại. 2. Cục Báo chí có trách nhiệm phối hợp theo dõi việc thực hiện các quy định tại Thông tư này đối với các cơ quan báo in và báo điện tử. 3. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm phối hợp theo dõi việc thực hiện các quy định tại Thông tư này đối với các đài phát thanh, truyền hình.		
Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 13. Trách nhiệm thi hành Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Lãnh đạo cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.	Điều 17. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành 1. Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Báo chí; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao, Lãnh đạo cơ quan báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.	Sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, thông tin đối ngoại để đảm bảo phù hợp với chủ trương tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy.
Điều 14. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2019.		

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, điều chỉnh.		
PHỤ LỤC BÁO CÁO TỔNG KẾT Tình hình thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí	Bổ sung thêm các nội dung yêu cầu các cơ quan báo chí báo cáo liên quan đến việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí bao gồm: đăng, phát, xuất bản, in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng nội dung thông tin đối ngoại thông qua các loại hình báo chí, sản phẩm báo chí, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và nền tảng số báo chí quốc gia.	

